

Bản án số: **830/2022/HS-PT**

Ngày: 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 717/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Tô Thùy L, Trần Thị A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Tô Thùy L, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1988 tại huyện H, tỉnh C.

Nơi cư trú: Số 02 Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Vũ T (đã chết) và bà: Lưu Thị Y, sinh năm 1958; có chồng: Trương Quốc D, sinh năm 1987 và 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Thị A, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1972 tại huyện H1, tỉnh C.

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn X2, huyện H1, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình H3 (đã chết) và bà: Phan Thị N1, sinh năm 1946; có chồng: Hoàng Văn T1, sinh năm 1970 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị A: Luật sư Nguyễn Thị T2, Văn phòng luật sư Nguyễn Thị T2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C tiếp nhận đơn tố giác của bà Hoàng Thu T3 (sinh năm 1989, trú tại Tổ 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh C) và Tô Thùy L (sinh năm 1988, trú tại Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh C) tố giác Nông Thị P (sinh năm 1989, trú tại Đ, thị trấn X2, huyện H1, tỉnh C) có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 2.167.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C đã tiến hành xác minh và kiểm tra điện thoại Nông Thị P, Tô Thùy L thì phát hiện các đối tượng này có hoạt động đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề qua điện thoại di động.

Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh C đã lập biên bản đưa người và vật chứng về Phòng PC02 để tiến hành điều tra làm rõ.

Sau khi tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận: Từ tháng 3/2021, Triệu Thanh B1 đăng ký làm tổng đại lý xổ số kiến thiết C tại huyện H1, tỉnh C. Để có thêm thu nhập và vì vụ lợi nên Triệu Thanh B1 đã gặp Nông Thị P (sinh năm 1989, trú tại Đ, thị trấn X2, huyện H1, tỉnh C), Hứa Văn C1 (sinh năm 1959), Vương Thị B2 (sinh năm 1992), Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1992), Trần Thị A (sinh năm 1972), Âu Hải H4 (sinh năm 1989) cùng trú tại thị trấn X2, huyện H1, tỉnh C và Hà Thị C2 (sinh năm 1975, trú tại xóm Đ1, xã S, huyện H1, tỉnh C), Dương Trung N2 (sinh năm 1992, trú tại xóm C3, xã N3, huyện H1, tỉnh C), Nông Văn Q (sinh năm 1964, trú tại xóm N4, xã N3, huyện H1, tỉnh C), Hoàng Hải Y1 (sinh năm 1999, trú tại B3, thị trấn N, huyện H, tỉnh C) thỏa thuận với những người này để làm thư ký ghi số lô, số đề rồi gửi cho B1.

Hình thức gửi là sau khi ghi số lô, số đề với người chơi xong, các thư ký chụp ảnh gửi cho B1 qua tin nhắn Zalo có nick là “Tuấn Phong” và “Hồng Phát” được đăng ký bằng các số điện thoại 0878.644.372 và 0796.433.230, B1 sẽ trích phần trăm chênh lệch cho những thư ký ghi lô, đề là “73 đến 75”, có nghĩa là nếu người chơi đặt cược số tiền 100.000 đồng với thư ký ghi số đề thì B1 chỉ thu số tiền với thư ký ghi số đề là 73.000 đồng đến 75.000 đồng (số tiền còn lại là 25.000 đồng đến 27.000 đồng thì thư ký được hưởng); Còn đối với số lô thì 01 điểm lô các thư ký nhận cá cược từ người chơi là 23.000 đồng, thư ký ghi lô sẽ thu của người chơi là 22.000 đồng - 22.500 đồng thư ký ghi lô sẽ được hưởng

số tiền phần trăm chênh lệch là 500đ – 1.000đ trên 1 điểm lô, sau đó chuyển cho B1 cùng số tiền tương ứng là 21.800đ/1 điểm lô, các thư ký sẽ được hưởng lợi từ 200đ - 700đ trên 1 điểm lô. Đối với lô xiên và ba càng B1 trả cho các thư ký là 15- 20%. Tỷ lệ trả thưởng số đề gấp 70 lần số tiền đặt cược, tỷ lệ trả thưởng 01 điểm lô sẽ được trả thưởng 80.000 đồng. Hàng ngày, sau khi nhận số lô, số đề từ các thư ký gửi đến B1 sẽ giữ lại trực tiếp chi trả tiền cá cược.

Hình thức chơi lô, đề là căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, trong đó số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô căn cứ 02 số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy) để xem xét việc trúng hay không trúng thưởng, các đối tượng liên lạc, hẹn gặp trực tiếp để thanh toán, thu tiền cược, trả tiền thưởng bằng tiền mặt (tiền VNĐ) hoặc sử dụng tiền thắng bạc lần trước để đặt cược tiếp. Hàng ngày B1 tổng hợp số tiền đã nhận đặt cược và chi trả tiền trúng thưởng, quá trình điều tra đã xác định số tiền đánh bạc đối với Triệu Thanh B1 là 391.931.000 đồng (Ba trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng), B1 thu lợi bất chính số tiền 25.837.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

* Mở rộng điều tra đã xác định: Từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2020, Tô Thùy L (sinh năm 1988, trú tại K, thị trấn N, H, C) đã nhận số lô, số đề từ Trần Thị A (Thư ký), Nông Văn T4 (sinh năm 1982, trú tại X1, thị trấn X2, H1, C là thư ký lô, đề) và Nguyễn Thị N5 (sinh năm 1991, trú tại T5, thị trấn N, H, C là người chơi bạc) bằng tin nhắn điện thoại và tài khoản Zalo mang tên “L Tô” được Tô Thùy L đăng ký bằng số điện thoại 0972.279.888 rồi tự trả thưởng và hưởng lợi. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định Tô Thùy L đã nhiều lần đánh bạc với các đối tượng trên với tổng số tiền 168.022.000 đồng và hưởng lợi số tiền 27.983.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Tô Thùy L đã nhận cược số lô, số đề với Nông Văn T4 02 lần, vào các ngày: 10/6/2019 với tổng số tiền 13.081.000 đồng, tiền trúng thưởng trong ngày được 6.010.000 đồng (tổng số tiền đánh bạc là 19.091.000 đồng); Ngày 25/6/2019 với số tiền cược 6.576.000 đồng, kết quả trúng thưởng 350.000 đồng (số tiền đánh bạc là 6.926.000 đồng). Nông Văn T4 đã được hưởng lợi phần trăm hoa hồng với số tiền 1.566.000 đồng.

+ L nhận cược với Trần Thị A 04 lần, gồm các ngày: Ngày 14/11/2019 tổng số tiền 21.159.000 đồng, trúng thưởng được số tiền 11.720.000 đồng (Tổng số tiền đánh bạc là 32.879.000 đồng); Ngày 15/11/2019 tổng số tiền cược là 21.842.000 đồng, kết quả trúng thưởng được 5.670.000 đồng (số tiền đánh bạc là 27.512.000 đồng); Ngày 16/11/2019 số tiền cược 10.237.000 đồng, kết quả trúng thưởng số tiền 10.890.000 đồng (số tiền đánh bạc là 21.127.000 đồng); Ngày 17/11/2019 số tiền cược 15.557.000 đồng, kết quả trúng thưởng 11.650.000 đồng (Tổng số tiền đánh bạc là 27.207.000 đồng). Với những lần

nhận và chuyển số tiền cá cược lô, đề trên, Trần Thị A đã được hưởng tiền phần trăm hoa hồng là 8.057.000 đồng.

+ Ngày 06/12/2021 Tô Thùy L nhận đặt cược với Nguyễn Thị N5 tổng số tiền 22.160.000 đồng, kết quả trúng thưởng 11.120.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 33.280.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Các bị cáo Tô Thùy L, Trần Thị A phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 322; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thùy L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. (Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2021 đến ngày 28/10/2021).

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 322; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2022, bị cáo Tô Thùy L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 05/7/2022, bị cáo Trần Thị A có đơn kháng cáo với nội dung xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Tô Thùy L rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và nộp Biên lai thu số 0000728 ngày 08/9/2022 (số tiền 168.022.000 đồng thu lợi bất chính) và Biên lai thu số 0000743 ngày 08/9/2022 (số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm) của Cục thi hành án dân sự tỉnh C; Phiếu siêu âm ngày 09/10/2022 của phòng khám đa khoa 103 C; thư cảm ơn của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh C.

Bị cáo Trần Thị A giữ nguyên kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và nộp bản sao Giấy chứng nhận thương binh của ông Trần Đình H3; bản sao Bằng khen tặng thưởng huân chương kháng chiến của ông Trần Đình H3 và bà Phan Thị N1.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị A trình bày quan điểm cho rằng bị cáo Trần Thị A giữ vai trò thứ yếu trong vụ án có đồng phạm; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A đã tự giác nộp số tiền 8.000.000 đồng thu lợi bất chính; bị cáo là con em gia đình có công cách mạng, có bố là thương binh; bố và mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bị cáo có đủ điều kiện về tài chính để đảm bảo việc thi hành hình phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị A, cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2022, bị cáo Tô Thùy L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Thùy L rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút một phần nội dung kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và không trái pháp luật, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị khác nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự để đình chỉ xét xử phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Thùy L.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Tô Thùy L đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án sơ thẩm không vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tô Thùy L đã tự giác nộp toàn bộ số tiền 168.022.000 đồng thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; theo các tài liệu bị cáo nộp tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện bị cáo hiện đang mang thai (Phiếu siêu âm ngày 09/10/2022 của phòng khám đa khoa 103 C); có địa chỉ cư trú rõ ràng và đóng góp 2.000.000 đồng hỗ trợ Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh C để giúp đỡ những người khuyết tật tại địa phương.

Với những tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên bị cáo Tô Thùy L có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù nhưng hưởng án treo đối với bị cáo Tô Thùy L.

Đối với bị cáo Trần Thị A có kháng cáo xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền nhưng bị cáo không chứng minh được việc có đủ điều kiện về tài chính để đảm bảo việc thi hành hình phạt tiền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị A, giữ nguyên hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo A tại Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Tô Thùy L, Trần Thị A kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2020, Tô Thùy L đã nhận số lô, số đề từ Trần Thị A, Nông Văn T4 và Nguyễn Thị N5 bằng tin nhắn điện thoại và tài khoản Zalo mang tên “L Tô” được Tô Thùy L đăng ký bằng số điện thoại 0972279888 rồi tự trả thưởng và hưởng lợi. Tô Thùy L đã nhận cược số lô, số đề với Nông Văn T4 02 lần, với Trần Thị A 04 lần, với Nguyễn Thị N5 01 lần. Tổng số tiền Tô Thùy L đánh bạc là 168.022.000 đồng (Một trăm sáu tám triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng), hưởng lợi số tiền 27.983.000 đồng (Hai bảy triệu chín trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Ngoài 04 lần ghi số lô, số đề cho Tô Thùy L, ngày 25/10/2021, Trần Thị A còn làm thư ký nhận ghi số lô, số đề chuyển cho Triệu Thanh B1 để hưởng phần trăm chênh lệch.

Ngày 25/10/2021, Trần Thị A chuyển tiền đánh bạc cho Triệu Thanh B1 01 lần, số tiền 10.510.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị A đánh bạc là 108.725.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng), A đã thu lợi bất chính tổng số tiền (5 lần) là 8.057.000 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

[3] Hành vi tổ chức đánh bạc nhằm kiếm tiền bất hợp pháp của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Tô Thùy L và Trần Thị A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2022, bị cáo Tô Thùy L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Thùy L rút phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút một phần nội dung kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và không trái pháp luật, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự; đình chỉ xét xử phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Thùy L.

[5] Các bị cáo Tô Thùy L và Trần Thị A nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm. Tòa án sơ thẩm căn cứ nhân thân, tính chất, vai trò, mức độ thực hiện tội phạm cũng như số tiền sử dụng vào việc phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính để xử phạt bị cáo Tô Thùy L 18 (Mười tám) tháng tù là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, từ việc bị cáo Tô Thùy L tố giác Nông Thị P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà công an đã phát hiện tội phạm và bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án sơ thẩm không vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo L.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tô Thùy L đã tự giác thi hành xong phần nộp toàn bộ số tiền 168.022.000 đồng thu lợi bất chính của Bản án sơ thẩm; theo Phiếu siêu âm ngày 09/10/2022 của phòng khám đa khoa 103 C thể hiện bị cáo Tô Thùy L hiện đang mang thai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được Tòa án sơ thẩm vận dụng xem xét đối với bị cáo Tô Thùy L.

[8] Bị cáo Tô Thùy L có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của bị cáo nhiều hơn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo đang mang thai, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có ý thức hướng thiện khi tham gia động viên, thăm hỏi và đóng góp 2.000.000 đồng hỗ trợ Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh C để giúp đỡ những người khuyết tật tại địa phương nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho bị cáo Tô Thùy L hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[9] Đối với bị cáo Trần Thị A giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Tòa án sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị A 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền. Tuy nhiên, các tình tiết bị cáo là con em gia đình có công cách mạng, bố là thương binh và bố, mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến không phải là tình tiết giảm nhẹ mới đáng kể có thể làm thay đổi bản chất và vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo không

chứng minh được việc có đủ điều kiện về tài chính để đảm bảo việc thi hành hình phạt tiền nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo Trần Thị A. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo A tại Bản án sơ thẩm.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[11] Về án phí Hình sự phúc thẩm:

Kháng cáo của bị cáo Tô Thùy L được chấp nhận nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Trần Thị A không được chấp nhận nên bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Thùy L.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Trần Thị A; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Trần Thị A tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

3. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tô Thùy L; sửa phần hình phạt đối với bị cáo Tô Thùy L tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C như sau:

Tuyên bố bị cáo Tô Thùy L phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 322; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Tô Thùy L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Thùy L về UBND thị trấn N, huyện H, tỉnh C nơi bị cáo L cư trú để theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có

trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người được hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Tô Thùy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Thị A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Tô Thùy L.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Công an tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- UBND thị trấn N, huyện H, tỉnh C;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai